

PHẨM THỌ KÝ

Chia làm ba môn.

1. Vì sao của phẩm này.
2. Sự khác nhau.
3. Giải thích tên phẩm.

I. Vì sao có hai:

1. Thượng căn như ngài Thu Tử nghe pháp thuyết mà được ngộ giải. Phật liền thọ ký cho. Bốn người căn tánh hạng trung nghe dụ nói thì mới hiểu. Cho nên Phật thọ ký.

2. Luận chép: Về ba thứ người không phiền não, nhiễm mạn cho nên nói ba bình đẳng. Đầu tiên là nói thừa bình đẳng nên được thọ ký. Trên đây Phật nói thể của thừa có sai khác. Do đó mà có hạng Vô học chấp thừa chắc chắn có khác, vì những người này mà Đức Phật cho thọ ký riêng, nên Phật nói các thừa đều bình đẳng. Do đó mà có phẩm này. Như phẩm thí dụ đã giải thích.

II. Sai khác là: Pháp có thể thọ ký có ba thứ:

1. Thể tánh là có.
2. Thù thắng có quả đương lai.
3. Người và lý đều cao quý nhân và quả đều lớn.

Thể tánh có là có thể được thọ ký, thể tánh không có thì không được thọ ký. Như mười bốn hạng người không được thọ ký. Lý sự vốn không có, nên không thể thọ ký.

Hỏi: Người có thể mới thọ ký cho họ. Kinh Hoa Nghiêm nói: Có thọ ký, không thọ ký thế nào?

Đáp: Phật không ghi nhận, cũng không trả lời. Phật nói: “Có” một Tỳ-kheo hỏi về tự tác tha tác của mười hai nhân duyên. Vô minh tự khởi là nghĩa từ vô thì gọi là tự tác. Lại từ tha khởi là nghĩa hữu thì, đó gọi là tha tác, Phật thường quở trách vị Tỳ-kheo này. Như người bị tên độc bắn thì chỉ nên tìm thầy thuốc nhổ ra, không nên chần chừ hỏi tên đó từ đâu bắn đến. Cho nên, người có thể tánh thì sẽ được thọ ký, người không có thể tánh không được thọ ký. Như các nhân cao siêu có quả đương lai, người này được thọ ký, không có nhân thù thắng thì không được, cũng như pháp thiện và pháp bất thiện.

Thành Duy Thức chép: Thọ ký là thiện ác. Có tự thể tốt đẹp và đương quả có thể thọ ký thì gọi là ký. Vô ký thì không như vậy, cho nên không thọ ký.

Người và lý tốt đẹp, nhân và quả đều lớn, được thọ ký. Ngược lại

thì không được thọ ký. Tức các kinh Ký biệt ghi việc sanh tử của đệ tử đó là nhân tốt, ghi nhận nghĩa sâu kín đó là lý cao siêu. Thọ ký sẽ thành Phật là đại nhân, đại quả. Cho nên, người và lý yếu kém, nhân và quả nhỏ bé không được thọ ký. Pháp này là Phật thọ ký cho loại thứ ba nhân và quả đều lớn, chẳng phải hoàn toàn ở hai thứ trước mà có một ít loại sau.

Lại việc thọ ký này có nhiều sai khác. Hoặc thọ ký một loại, là kinh Thọ ký trong mười hai phần giáo. Hoặc nói hai thứ như kinh Niết-bàn chép: Nếu có người nghe nói mà thuận theo ưa thích hội nhập mau được thành Phật. Hoặc người tâm sanh khinh thường thì Phật chậm thọ ký cho. Hoặc cho rằng Phật đạo khó đắc, thọ học siêng khổ lâu dài rồi sau đó mới thành. Hạng người Phật thọ ký cho mau.

Lại người có gốc lành thuần thực Phật thọ ký cho mau. Người gốc lành chưa thuần thực Phật thọ ký cho chậm, để nhằm chán sanh tử, muốn mau chứng quả Bồ-đề. Người trí tăng thượng Phật thọ ký cho mau. Người thích vào ra sanh tử hóa độ chúng sanh, lòng từ bi thêm lớn, Phật thọ ký cho chậm. Lại có hai thứ: Thọ ký chung và thọ ký riêng.

Trong luận Trí độ có ba thứ:

1. Tự mình biết, người khác không biết là tự lợi không phải lợi tha.
2. Người khác biết tự mình không biết là lợi tha.
3. Tự tha đều biết là thật hành nhị lợi.

Lại có bốn thứ như trên nói: Hoặc nói năm thứ như phần tự ký của Như-lai trong kinh này. Hoặc có sáu thứ như phẩm Thí dụ đã nói.

III. Giải thích tên gọi: Thọ nghĩa là nương theo, là cho, là giao phó. Ký là quyết định, là phân biệt, là nghiệm, là biết. Vì quyết rõ ràng sẽ có quả là phân tướng riêng của quả đương lai, cùng chứng nghiệm nhân đó được ghi nhận biết có quả đương lai, nên gọi là thọ ký. Phẩm này nêu lại các việc kia nên gọi là phẩm Thọ Ký.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến vô lượng đại pháp.”

- Tán: Phẩm này, văn lớn chia ra làm hai:

1. Vì bốn người hiện tiền Phật thọ ký cho riêng.
2. Cuối phẩm có hai hàng tụng rưỡi nêu sẽ thọ ký, làm lý do cho châu thứ ba. Phật nói phần đầu lại có hai: Trước thọ ký cho ngài Đại Ca-diếp, tiếp thọ ký cho ba Đại Thanh-văn còn lại.

Thọ ký cho ngài Đại Ca-diếp, văn lại chia làm hai: Văn xuôi và Kệ tụng. Trong phần Trưởng hàng lại có hai phần: Thọ ký nhân và Thọ ký quả.

Thọ ký nhân: Ngoài gặp duyên tốt, trong tu hạnh mẫu, là ra mắt Đức Thế tôn. Như vậy có thể biết vậy. Xét người thọ ký thượng hạ nên có bốn câu luận như sau.

1. Tiểu thừa thì không có hơn kém, còn Đại thừa thì có. Như ngũ bá đệ tử đồng là Vô học. Cho nên trong Tiểu thừa không có hơn kém. Trước sau thành Phật, chuyển dần được thọ ký, nên nói trong Đại thừa có hơn kém.

2. Trong Tiểu thừa có hơn kém, trong Đại thừa thì không. Như bậc học Vô học, thì Tiểu thừa học Vô học có khác. Đồng thời thành Phật cho nên Đại thừa không có hơn kém.

3. Tiểu thừa kém mà Đại thừa hơn. Như A-nan lúc tại học địa đắc quả Dự lưu, thành Phật trước La-hầu-la.

4. Tiểu thừa hơn mà Đại thừa kém: Như La-hầu-la là Vô học mà thành Phật sau A-nan.

Nay bốn hạng người này không y vào căn tánh, luận theo vị thứ thì Tiểu thừa không có hơn kém. Đồng là Vô học nên ở Đại thừa có hơn kém. Ngài Ca-diếp siêng tu trong ba trăm muôn ức Phật. Tu-bồ-đề kính thờ ba trăm muôn ức na-do-tha Phật. Ca-chiên-diên kính thờ tám ngàn ức Phật, sau kế hai muôn ức Phật. Ngài Đại Mục-kiền-liên kính thờ tám ngàn Chư Phật, sau gặp hai trăm muôn ức Phật. Các vị trên cúng dường Chư Phật nhiều ít khác nhau, nên biết thành Phật cũng có trước sau.

Kinh Niết-bàn chép: Bồ-tát y vào hạnh thứ tư cúng dường tám Hằng hà sa Phật. Nay nói Tiểu thừa là người tâm lui sụt không thích tu đại hạnh. Vả lại, xét ở một vị địa, gặp Phật nhiều ít mà được thọ ký, chẳng phải chỉ từng ấy, cũng không là sai. Nay y theo kinh Niết-bàn chép: Quả Tu-đà-hoàn tu tám muôn ức mới đến. Cho đến quả A-la-hán hai muôn kiếp mới đến. Dùng căn tánh đều nhau sự tu hành mau lâu tương tự mà nói chứ không nói theo căn, hành khác nhau mà nói. Nay lấy căn, hành lợi độn mau chậm mà thành bốn câu luận trên. Nghĩa không như vậy thì thật là trái nhau.

- Kinh: “Nơi thân rớt sau cho đến Phật Thế tôn.”

- Tán: Thọ kí quả, có bảy. Đây là nói tự thể thọ ký. Thấy ánh sáng mà sanh trí tuệ, nghe pháp nghĩa mà đạt được kim quang. Huống chi do nhân Tu-lâu mà kim quang tự trang sức. Cho nên gọi là Quang minh.

- Kinh: “Nước tên là Quang đức... hai mươi tiểu kiếp.”

- Tán: Đây có ba:

- Tên nước: Lấy ánh sáng làm đức.

- Tên kiếp: Hành vi ác trang nghiêm.

- Tuổi thọ tuổi thọ.
 - Kinh: “Cõi nước trang nghiêm cho đến khắp nơi thanh tịnh.”
 - Tán: Trong nói bảy tướng của cõi nước: Các thứ tô điểm đủ loại, không dơ xấu, bằng phẳng, đất bằng báu, cây báu, dây vàng, rải hoa tốt đẹp.

- Kinh: “Các Bồ-tát ở đây cho đến đều che chở Phật pháp”.
 - Tán: Trong đây có hai: Quyến thuộc và không có ma.
 Tánh và hạnh của ngài Ca-diếp rất điều thuận, hạnh Đầu-đà, học giới, không kiêu mạn với người, không hoại điều thiện. Do đó dù cõi nước có ma cũng che chở Phật pháp.

- Kinh: “Bấy giờ Thế tôn cho đến sẽ được thành Phật”.

- Tán: Mười hai hàng tụng rười, chia làm ba:

1. Một hàng rười tụng Phật bảo đại chúng.
2. Mười hàng rười tụng việc thọ ký.
- 3.. Nửa hàng tụng là kết. Đây là phần đầu

- Kinh: “Mà ở đời sau cho đến tuệ Vô thượng.”

- Tán: Ở đây trở xuống mười hàng rười tụng thọ ký, chia làm hai:

1. Hai hàng rười tụng về thọ ký nhân.
2. Tám hàng, tụng thọ ký quả.

- Kinh: “Ở nơi thân rớt sâu... không có những gò hãm cho đến”

- Tán: Đây thọ ký quả có bốn ý: Gồm tám hàng

1. Nửa hàng tụng về tự thể.
2. Ba hàng tụng về tướng đất.
3. Ba hàng tụng quyến thuộc.
4. Một hàng rười tụng về tuổi thọ.

Ba hàng rười này nêu tự thể và tướng cõi nước.

Tướng cõi nước ở tụng này lại có tám: Không có điều ác, đất báu, cây báu, dây vàng, hương thơm, hoa đẹp, báu trang nghiêm, đất bằng phẳng.

Tướng hương trong Văn xuôi không có. Nhân giới hương đầy đủ, nên quả có nhiều hương, muôn hạnh đầy đủ, tu hành trang nghiêm cũng đủ. Đây khác với văn xuôi .

- Kinh: “Các Bồ-tát cho đến không thể tính kể hết.”

- Tán: Ba hàng tụng về quyến thuộc, gồm có:

- + Một hàng rười tụng về Bồ-tát.
- + Một hàng rười tụng về Thanh-văn.

- Kinh: “Tuổi thọ của Phật này cho đến việc của Ngài như thế.”

- Tán: Một hàng rười tụng về tuổi thọ của Phật.

+ Một hàng tụng nói về tuổi thọ.

+ Nửa hàng là kết thúc.

- Kinh: “Bấy giờ cho đến mắt không tạm rời.”

- Tán: Là phần hai thọ ký cho ba vị đại Thanh-văn còn lại. Phần đầu thỉnh, phần sau là thọ ký. Phần thỉnh trước là Văn xuôi nói nghi thức thỉnh, sau kệ tụng mới là chánh thỉnh, đây là phần đầu. Chữ lật nghĩa là sợ hãi, là kính sợ. Vì tâm cầu quả thọ ký mà không dám chuyên y, lại sợ uy Phật, cho nên run sợ.

- Kinh: “Liền cùng đồng thanh cho đến trừ nóng được mát mẻ.”

- Tán: Trở xuống là bảy hàng tụng, chia làm ba:

1. Hai hàng tụng khen ngợi thỉnh Phật.

2. Bốn hàng tụng thí dụ thỉnh Phật.

3. Một hàng tụng kết thúc việc thỉnh Phật.

Đây là một hàng tán, một hàng thỉnh Phật.

- Kinh: “Như từ nước đói đến cho đến rồi mới dám ăn”.

- Tán: Nói về thí dụ thỉnh, bốn hàng chia làm hai: Một hàng rưới tụng về thí dụ, hai hàng rưới tụng thỉnh.

Tiểu thừa thiếu pháp Đại thừa cho nên nói từ nước đói đến. Nhất thừa của Phật gọi là cỗ tiệc của vua. Nay được nghe nên gọi là chột gặp. Nghi mình không có phần, không dám tu hành nên nói là chưa dám ăn. Phật thọ ký cho gọi là được vua bảo ăn. Do được thọ ký mà sau đó lãnh nạp Đại thừa, tu đại hạnh, ưa thích được quả Phật gọi là mới dám ăn.

- Kinh: “Chúng con cũng như vậy cho đến mới là thật an vui.”

- Tán: Hai hàng rưới tụng nói về thỉnh

Nghe giọng Phật nói lý Nhất thừa, nói chung rằng: Con sẽ thành Phật, như gặp bữa tiệc vua, chưa hề cầu mong được thọ ký, mặc dù được thọ lãnh việc tu hành rất vui sẽ thành Quả Phật. Đó gọi là chưa dám ăn. Mong được thọ ký riêng như mong được vua bảo ăn. Tức trông chờ tu hành, vui mừng sẽ thành Phật gọi là được ăn.

- Kinh: “Thế tôn đại hùng mạnh cho đến như đói được cho ăn.”

- Tán: Một hàng kết thỉnh.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến đầy đủ đạo Bồ-tát.”

- Tán: Thọ ký riêng cho ba người.

Văn này có hai: Văn xuôi và kệ tụng.

Văn xuôi có hai: Thọ kí nhân và Thọ kí quả.

Đây là thọ ký nhân.

- Kinh: “Thân sau cùng cho đến Thế tôn.”

- Tán: Đây thọ ký quả có chín: Đây là tự thể thọ ký, hiểu rõ thể

tướng pháp là không chỉ có giả danh nên gọi là danh tướng. Hoặc hai nghĩa danh và tướng đều không gọi là Danh tướng. Danh là danh giả , tướng là hai thứ thọ, pháp là tướng giả.

- Kinh: “Kiếp tên là Hữu bảo cho đến thanh tịnh cùng khắp.”

- Tán: Trong đây có ba: 1. Kiếp lấy lý không làm báu; 2. nước; 3.

Tướng cõi.

Tướng cõi có năm: Mặt đất bằng phẳng, đất báu, cây báu, không dơ xấu, hoa sạch.

- Kinh: Nhân dân trong nước đó cho đến na-do-tha.

- Tán: Ở đây có hai ý:

Một là người dân ở đó, do bên trong đạt lý, ngoài cảm được các thứ châu báu, hai là quyến thuộc.

- Kinh: “Phật thọ... và chúng Thanh-văn.”

- Tán: Đây có ba ý: Tuổi thọ Phật, Phật trụ hư không để giải thích không, lợi ích cho chúng.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến lắng nghe lời ta nói”.

- Tán: Trở xuống mười hai hàng tụng, gồm có hai phần: Một hàng đầu tụng Phật bảo chúng Tỳ-kheo, mười một hàng sau tụng chánh lời Phật bảo. Trên là hàng tụng đầu.

- Kinh: “Đại đệ tử của ta cho đến giống như núi báu lớn” cho đến.

- Tán: Đây là phần chánh bảo, mười một hàng chia làm sáu:

1. Ba hàng tụng quả, nhân hợp lại thọ ký.

2. Một hàng rưới tụng về tướng cõi nước.

3. Ba hàng tụng về quyến thuộc.

4. Một hàng tụng về sự hóa độ của Phật.

5. Một hàng tụng về thính chúng.

6. Một hàng rưới tụng tuổi thọ.

Ba hàng đầu: Một hàng tụng danh hiệu, một hàng tụng về nhân và một hàng tụng về hình dáng.

- Kinh: “Cõi nước Phật đó cho đến độ vô lượng chúng.”

- Tán: Một hàng rưới tụng về tướng cõi nước

- Kinh: “Trong pháp hội của Phật cho đến có uy đức lớn.”

- Tán: Ba hàng tụng về quyến thuộc. Chia làm hai: Một hàng rưới tụng về Bồ-tát, một hàng rưới tụng về Thanh-văn.

- Kinh: “Đức Phật đó nói pháp cho đến nghe nhận lời Phật dạy.”

- Tán: Một hàng tụng Phật hóa cho đến một hàng tụng thính chúng.

- Kinh: “Tuổi thọ của Phật đó cho đến hai mươi tiểu kiếp.”

- Tán: Ở đây nói về tuổi thọ.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến cung kính tôn trọng.”

- Tán: Đây là phần thọ ký cho ngài Ca-chiên-diên. Văn xuôi có hai. Ý theo trước, đầu tiên là thọ ký nhân, trong đây chia làm hai phần: Sơ thời và hậu thời.

Sơ thời có hai: Phật tại thế và Phật diệt độ.

Đây là nói Phật tại thế.

- Kinh: “Sau khi Phật diệt độ cho đến cúng dường tháp miếu cho đến”

- Tán: Diệt độ có hai: Hợp thành, trước xây tháp dâng hoa, sau đó cúng dường.

Mai khô là hỏa tề châu. Mạt hương như lấy tay chà sát thành mạt, đất nhuyễn thành mạt. Nay đã có dầu hương xoa thay thế.

- Kinh: “Sau thời kì đó cho đến đầy đủ Bồ-tát đạo.”

- Tán: Đây nói thời sau cúng dường Phật gặp được duyên lành rồi, mới đầy đủ đạo sở hành của Bồ-tát, tu hành tự bên trong.

- Kinh: “Sẽ được thành Phật cho đến Phật Thế tôn”.

- Tán: Thọ ký quả. Có sáu, đây là phần tự thế.

Ngài Ca-chiên-diên, ở thời quá khứ từng làm vị tăng quét sân. Nay thân thường tỏa ra sắc vàng, dung nghi khoan thai, mắt nhìn có ánh sáng, tai nghe pháp ánh sáng nên hiệu là Diêm phù Kim Quang. Thiêm-bộ Na-đề là tên cây. Cây này nằm bên bờ ao Vô Nhiệt của châu này. Có kinh nói ở bờ Bắc của châu này. Gần dưới cây có ánh sáng màu sắc tía tỏa sáng lấp lánh cả mặt trời, mặt trăng.

- Kinh: “Mặt đất bằng phẳng cho đến người thấy đều vui mừng.”

- Tán: Đây chỉ tướng một cõi nước. Có năm thứ: Bằng phẳng, đất báu, cây báu, dây vàng và hoa đẹp.

Ngài Ca-chiên-diên đoan chánh chúng sanh thấy đều vui mừng. Do nhân duyên quét đất, tướng cõi đất bên ngoài người thấy cũng vui mừng.

- Kinh: “Không có bốn đường ác cho đến hai mươi tiểu kiếp.”

- Tán: Trong đây có bốn ý: Không có đường ác, nhiều trời người, quyền thuộc và tuổi thọ của Phật.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến chân thật không khác cho đến”

- Tán: Trở xuống bảy hàng tụng chia làm hai:

1. Một hàng tụng là nêu bảo, sáu hàng là chánh bảo.

2. Đây là nêu bảo.

- Kinh: “Ngài Ca-chiên-diên cho đến cúng dường xá-lợi cho đến”

- Tán: Thọ ký có hai: Hai hàng đầu tụng nói về thọ ký nhân, bốn hàng sau tụng nói về thọ ký quả.

Đây là tụng về thọ ký nhân.

- Kinh: “Thân rốt sau của ông cho đến thường đến kính cúng dường.

- Tán: Bốn hàng tụng về thọ ký quả.

Một hàng tụng đầu về tướng cõi.

Một hàng kế tụng về ruộng phước.

- Kinh: “Ánh quang của Phật cho đến trang nghiêm cõi nước.”

- Tán: Hai hàng tụng nói trong phần thọ ký quả:

Một hàng tụng nói về tự thể.

Một hàng tụng nói về quyến thuộc.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến cung kính tôn trọng.”

- Tán: Phần thọ ký cho ngài Mục-kiền-liên. Đoạn này trong văn cũng đồng như trước. Thọ ký nhân cũng có hai: Sơ thời và Hậu thời.

Sơ thời có hai: Phật tại thế và sau khi Phật diệt độ.

Trên là phần nói về Phật tại thế.

- Kinh: “Chữ Phật sau khi diệt độ cho đến dùng để cúng dường.”

- Tán: Sau khi diệt độ có hai: Xây tháp và cúng dường.

- Kinh: “Sau lúc ấy cho đến cũng như trước”.

- Tán: Đây nói nhân hậu thời.

- Kinh: “Sẽ được thành Phật cho đến Thế tôn.”

- Tán: Đây là phần thọ ký quả có bảy. Đây là phần tự thể.

Đa-ma-la-bạt chiên-đàn hương: Đa nghĩa là tánh.

A-ma-la nghĩa là Vô cấu. Đây lược bỏ chữ A. Bạt-đà-la nghĩa là Hiền. Lược gọi chung là: Phật Tánh vô cấu hiền chiên-đàn hương vì ngài Mục-kiền-liên phiền não nhẹ nhàng nên gọi là Vô cấu, nhân đức như hương có thể huân tập nên gọi là Phật hiền chiên-đàn hương.

- Kinh: “Kiếp tên là Hỷ mãn cho đến người thấy đều vui mừng.”

- Tán: Trong đây có ba phần: Tên kiếp, tên nước và tướng cõi nước.

Tướng cõi nước có bốn: Bằng phẳng, đất báu, cây báu, hoa châu báu.

- Kinh: “Nhiều chúng trời người cho đến bốn mươi tiểu kiếp.”

- Tán: Trong đây nói ba ý: Nhiều đường lành, quyến thuộc và tuổi

thọ.

Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến vãng giữ Phật pháp.” Cho đến

- Tán: Tụng thọ ký trở xuống mười hàng chia làm hai:

1. Năm hàng tụng về thọ ký nhân.

2. Năm hàng tụng về thọ ký quả.

Trong phần thọ ký nhân lại chia làm hai:

a. Ba hàng đầu tụng Phật tại thế.

b. Hai hàng kế tụng về sau khi Phật diệt độ. Đây là nói phần đầu, gồm có:

Một hàng rưỡi tụng gặp duyên lành.

Một hàng rưỡi tụng về tu pháp Hạnh mẫu.

- Kinh: “Chư Phật sau khi diệt độ cho đến Bồ-tát đạo đã xong.”

Trường là tiêu biểu cho cõi vàng, dùng vàng làm cõi. Tiếng Phạm

là Chế-đa-la. Ở nước kia không phân biệt là tràng phan và sao. Tức ở nơi bát che bát, đầu trụ treo phan. Nay dịch chữ sát là âm thanh là sai. Vì có sự tiêu biểu nên gọi là trường biểu.

- Kinh: “Ở cõi nước Ý lạc cho đến giảng nói Phật đạo.”

- Tán: Năm hàng tụng thọ ký quả. Tụng sáu ý ở đây có bốn: Tên nước, tuổi thọ của Phật và đường lành.

- Kinh: “Thanh-văn vô lượng cho đến tượng pháp cũng vậy.”

- Tán: Đây nói hai ý: Quyển thuộc và thời gian pháp trụ.

- Kinh: “Chúng đệ tử của ta cho đến đều được thành Phật.” cho đến

- Tán: Đoạn thứ hai cuối phẩm nói sẽ được thọ ký là lý do dẫn đến châu thứ ba nói pháp. Trong đây chia hai:

1. Một hàng rưỡi nói sẽ được thọ ký.

2. Một hàng tụng về Phật hứa nói pháp.

Đây là phần đầu.

- Kinh: “Ta và các thầy cho đến các thầy khéo lắng nghe.”

- Tán: Đây là Phật hứa nói pháp, khuyên bảo tâm chúng đệ tử, nên lắng nghe pháp.

